

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

Bản án số: 24/2022/HS-ST
Ngày 11/3/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Nam

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Quỳnh Nga

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2022/TLST- HS ngày 18 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Phan Văn S, sinh năm 1969, tại: Bà Rịa –Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: Tổ 5, ấp N, xã X, huyện X, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu; Chỗ ở hiện nay: Không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Phan Văn T (đã chết); Mẹ: Dương Thị C, sinh năm: 1935; Vợ: Đồng Thị Xuân Tr, sinh năm: 1972 (đã ly hôn); Con: Phan Thị Trúc L, sinh năm: 1996.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 28/6/2000, bị Tòa án nhân dân huyện X xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 21/HSST.

- Ngày 08/10/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 210/HSST.

- Ngày 12/3/2014, bị Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 12 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 08/2014/HSST.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/02/2022 (có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Bà Bùi Thị M, sinh năm: 1968; Địa chỉ: Tổ 2, khu phố 5, phường H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Ông Mai Chí T, sinh năm: 1988; Địa chỉ: khu phố 1, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Ngọc Q, sinh năm: 1957; Địa chỉ: Số 50/8 Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố V, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn S làm nghề phụ hồ và ở tại công trình xây dựng trụ sở Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu thuộc tổ 4, khu phố 4, phường P, thành phố B. Trong thời gian tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu thực hiện giãn cách xã hội, S thường đi ra các khu vực đất trồng hái rau dại về ăn và phát hiện công trình xây dựng phòng tập Gym trên đường Lê Duẩn thuộc khu phố 4, phường P, thành phố B do bà Bùi Thị M, sinh năm 1968 làm chủ. Phan Văn S phát hiện có nhiều thanh sắt hình chữ I để trên nền đất, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 04 giờ ngày 27/8/2021, S lấy chiếc xe rửa của ông Lê Ngọc Q, sinh năm 1957 trú tại 50/18 Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố V (là bảo vệ tại công trình xây dựng trụ sở Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu), đi đến công trình xây dựng phòng tập Gym, lấy thanh sắt hình chữ I để lên xe rửa vận chuyển đến khu vực phía sau ngân hàng Vietcombank thuộc khu phố 4, phường P cất giấu. Phan Văn S đã vận chuyển được 05 thanh sắt. Khi S đang vận chuyển thanh sắt thứ 6 thì bị lực lượng công an phường P phát hiện bắt quả tang. Trong thời gian bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú để xử lý thì Phan Văn S bỏ trốn. Đến ngày 13/02/2022 S bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B bắt truy nã.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 156/KL-HĐĐGTS ngày 21/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 06 thanh kim loại hình chữ I 120, mỗi thanh có chiều dài 6m, rộng 64mm, cao 120mm, dày 4,8mm có tổng giá trị là 6.720.000đ.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKSBR ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu đã truy tố Phan Văn S về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ nguyên quan điểm truy tố theo như bản cáo trạng và phát biểu luận tội, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra; đặc điểm nhân thân của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phan Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo S từ 08 đến 10 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đã trả lại cho anh Mai Chí T là người đại diện theo ủy quyền của bà Bùi Thị M 06 thanh kim loại hình chữ I120. Đối với chiếc xe rửa

dùng để vận chuyển trộm cắp là của ông Lê Ngọc Q. Ông Q không biết không liên quan đến hành vi trộm cắp của S nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe rửa cho ông Q.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người liên quan không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa bị cáo Phan Văn S thừa nhận hành vi phạm tội và không tranh luận gì chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Khoảng 04 giờ ngày 27/8/2021, tại công trình xây dựng phòng tập Gym trên đường Lê Duẩn thuộc khu phố 4, phường P, thành phố B, Phan Văn S có hành vi trộm cắp 06 thanh kim loại hình chữ I 120, mỗi thanh có chiều dài 6m, rộng 64mm, cao 120mm, dày 4,8mm có tổng giá trị 6.720.000 đồng đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi lén lút lấy 06 thanh kim loại nêu trên của bị cáo Phan Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Bị cáo Phan Văn S là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn. Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xử phạt tù về tội trộm cắp nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Do vậy, đối với bị cáo cần xử lý thật nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm.

[6] Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Văn S 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/02/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

4. Về án phí: Bị cáo Phan Văn S phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/3/2022). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV 27 – Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- CCTHA Dân sự thành phố B;
- Bị cáo; các đương sự khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

LÊ THỊ HOÀI NAM